**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  **\_\_\_\_\_\_\_\_** |  |

**TỔNG HỢP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN HỖ TRỢ LÃI SUẤT CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NĂM 2022/2023**

*(Đính kèm Công văn số .../NHNN-TD của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Bộ Tài chính)*

Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên**  **ngân hàng thương mại** | **Dư**  **nợ HTLS đầu năm** | **Doanh số phát sinh trong năm** | | **Dư**  **nợ HTLS cuối năm** | **Hạn mức HTLS được thông báo** | **Theo báo cáo quyết toán của NHTM** | | | | **Theo báo cáo tổng**  **hợp quyết toán của NHNNVN** | | | |
| **Cho**  **vay** | **Thu**  **nợ** | **Số tiền NHTM đã HTLS** | **Số tiền đã HTLS bị thu hồi** | **Số tiền đã được NSNN**  **thanh toán trước** | **Số tiền còn lại đề nghị NSNN**  **thanh toán /hoặc giảm trừ trong năm tiếp theo/hoặc hoàn trả NSNN** | **Số tiền NHTM đã HTLS** | **Số tiền đã**  **HTLS bị thu hồi** | **Số tiền đã được NSNN thanh toán trước** | **Số tiền NSNN còn phải thanh toán** [nếu (15)>0], **hoặc giảm trừ vào năm tiếp theo hoặc phải hoàn trả NSNN** [nếu(15)<0] |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15)-(12)-(13)-(14) |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| • • • |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- Cột (8), (9), (10), (11) báo cáo số liệu theo báo cáo quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại theo Mẫu số 04 và Mẫu số 05;

- Cột (12), (13), (14), (15) báo cáo số liệu theo báo cáo tổng hợp báo cáo quyết toán hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định này.